



# **BẢN TIN PHÁP LUẬT**

***Tháng 06/2024***

## I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

### 1. Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024

#### 1.1. Thuế GTGT (trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu)

Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2024 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo tháng) và kỳ tính thuế quý II năm 2024, quý III năm 2024 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn.

Thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 5 năm 2024, tháng 6 năm 2024 và quý II năm 2024, thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 7 năm 2024, thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 8 năm 2024, thời gian gia hạn là 02 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 9 năm 2024 và quý III năm 2024. Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế GTGT phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế GTGT đã kê khai.

#### 2. Đối với thuế TNDN

Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN tạm nộp của quý II kỳ tính thuế TNDN năm 2024 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TNDN theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

#### 3. Đối với thuế GTGT, thuế TNCN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNCN đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2024 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực thuộc đối tượng được gia hạn. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 30/12/2024.

#### 4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2024 (số phải nộp kỳ thứ hai năm 2024) của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được gia hạn đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

Thời gian gia hạn là 02 tháng kể từ ngày 31/10/2024.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2024.

## **2. Nghị định số 65/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước**

Theo đó, Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2024 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

Thời gian gia hạn kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TTĐB theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20/11/2024. Cụ thể, thời hạn nộp thuế TTĐB phải nộp của kỳ tính thuế tháng 5,6,7,8,9 chậm nhất ngày 20/11/2024.

### **Quy định đối với một số trường hợp:**

Đối với trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế TTĐB phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Nghị định này cũng quy định trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế TTĐB theo quy định của pháp luật hiện hành thì chưa phải nộp số thuế TTĐB phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế TTĐB đã kê khai trong thời gian được gia hạn.

Đối với trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế TTĐB riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TTĐB. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp không có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế TTĐB.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2024.

## **3. Quyết định số 673/QĐ-TCT ngày 20/5/2024 của Tổng cục Thuế về việc ban hành kế hoạch cải cách quản lý thuế năm 2024**

Theo đó, Tổng cục Thuế đề ra các kế hoạch cụ thể năm 2024 để cải cách, đổi mới và tăng cường năng lực thể chế, các công tác chuyên môn, tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực ngành thuế, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thuế, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hành chính và tài chính, và hiện đại hóa công tác dự báo thu NSNN.

Đối với mỗi kế hoạch, Tổng cục Thuế đề ra mục tiêu, chi tiết các nội dung thực hiện, phân công rõ đơn vị chủ trì, các đơn vị phối hợp và thời gian thực hiện cụ thể.

## II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

### 1. Công văn số 1975/TCT-CS ngày 10/05/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

- Dịch vụ **sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp** thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT **5%** theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Luật Thuế GTGT năm 2008; điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-Cp ngày 18/12/2013 của Chính phủ và khoản 4 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Tại Phụ lục Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018, Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam thì **“sản phẩm nông nghiệp và các dịch vụ liên quan”** được phân vào mã ngành sản phẩm 01 tại ngành A – Sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, **“sản phẩm thủy sản khai thác, nuôi trồng”** được phân vào mã ngành sản phẩm 03 tại ngành A – Sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

### 2. Công văn số 1980/TCT-CS ngày 10/05/2024 của Tổng cục Thuế giải đáp chính sách thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

- Trường hợp tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì **người được nhà nước cho thuê đất** (người có quyền sử dụng đất) là người nộp thuế, trường hợp người có quyền sử dụng đất cho thuê đất theo hợp đồng thì người nộp thuế được xác định theo **thỏa thuận trong hợp đồng**. Trường hợp trong hợp đồng không có thỏa thuận về người nộp thuế thì **người có quyền sử dụng đất** là người nộp thuế.
- Trường hợp **người nộp thuế là tổ chức** thì tổ chức sẽ **tự xác định số thuế** phải nộp trong Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định khoản 2 Điều 17 Thông tư số 153/2011/TT-BTC và điểm d khoản 2 Điều 18 Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thời hạn nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại đ2 khoản 2 Điều 18 Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định thì phải **nộp tiền chậm nộp** theo quy định pháp luật quản lý thuế từng thời kỳ.



### 3. Công văn số 1981/TCT-CS ngày 10/05/2024 của Tổng cục Thuế về vướng mắc chính sách tiền sử dụng đất

- Tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ là khoản thu **nộp theo thông báo của cơ quan thuế**. Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế thì phải **nộp tiền thuế và tiền chậm nộp** theo quy định pháp luật về quản lý thuế.
- Trường hợp dự án được giao đất từ năm 2011, đã có hồ sơ nộp Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nhưng đến 2019, cơ quan thuế mới nhận được **đầy đủ bộ hồ sơ** có đóng dấu giáp lai của Văn phòng đăng ký đất đai thì đề nghị cơ quan thuế phối hợp với cơ quan tài nguyên môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương rà soát hồ sơ, xác định **nguyên nhân chủ quan, khách quan** của việc chậm ra thông báo thuế và xử lý theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP và quy định pháp luật nêu trên. Trên cơ sở đó, đề nghị Cục thuế căn cứ quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất từng thời kỳ và tình hình thực hiện thực tế đối với Dự án để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

### 6. Công văn số 2509/TCT-DNNCN ngày 12/6/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất có người đại diện.

Cá nhân có thu nhập từ nhận quà tặng là bất động sản thực hiện **kê khai nộp thuế khi nhận thu nhập**. Trường hợp cá nhân A thực hiện cho tặng bất động sản cho cá nhân B thông qua hoạt động ủy quyền mà A **không có quan hệ huyết thống** với B do vậy **không đủ cơ sở miễn thuế** theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

### 4. Công văn số 2125/TCT-CS ngày 20/5/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp Công ty ký hợp đồng cho **doanh nghiệp chế xuất** thuê đất và cơ sở hạ tầng, doanh nghiệp chế xuất được hưởng chính sách thuế đối với khu phi thuế quan kể từ thời điểm mục tiêu đầu tư thành lập doanh nghiệp chế xuất được ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP thì cho thuê đất và dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng (trong phạm vi doanh nghiệp chế xuất) được áp dụng mức **thuế suất thuế GTGT 0%** nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

### 5. Công văn số 1445/TCT-CS ngày 09/04/2024 của Tổng cục Thuế về lệ phí môn bài

Về **lệ phí môn bài** đối với Văn phòng đại diện: Trường hợp Văn phòng đại diện **có hoạt động sản xuất, kinh doanh** hàng hóa, dịch vụ thì phải nộp lệ phí môn bài; trường hợp Văn phòng đại diện **không hoạt động sản xuất, kinh doanh** hàng hóa dịch vụ thì không phải nộp lệ phí môn bài theo quy định.



## 7. Công văn số 1978/TCT-CS ngày 10/05/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế, lệ phí trước bạ

- **Cơ quan công an** chịu trách nhiệm về hồ sơ pháp lý của phương tiện và chủ phương tiện, tiếp nhận và thu hồi Giấy đăng ký xe, lưu giữ hồ sơ pháp lý của xe đồng thời phát hành Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BCA. Do đó, nếu **cơ quan công an cho phép** đăng ký phương tiện đối với trường hợp xe đã chuyển quyền sở hữu qua nhiều tổ chức, cá nhân thì **cơ quan thuế thực hiện thu lệ phí trước bạ** theo quy định.
- Đối với những trường hợp tổ chức bán xe cho cá nhân nhưng **không thực hiện việc xuất hóa đơn bán hàng** cho khách hàng, Cục Thuế nơi chủ tài sản đăng ký quyền sở hữu, sử dụng có trách nhiệm chỉ đạo các Chi cục quản lý thuế các đối tượng bán xe (trường hợp tổ chức bán xe và người mua nằm trên cùng địa bàn một tỉnh) hoặc có văn bản đề nghị Cơ quan thuế địa phương nơi có tổ chức bán xe (trường hợp các tổ chức bán và người mua không nằm trên cùng địa bàn một tỉnh) thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức bán xe, căn cứ vào sổ kế toán, chứng từ và hồ sơ của đơn vị đối chiếu với quy định của pháp luật thuế để tính và truy thu thuế GTGT, thuế TNDN; đồng thời yêu cầu **tổ chức bán xe xuất hóa đơn** cho người mua xe. Cơ quan thuế địa phương nhận được yêu cầu xác minh tình trạng hoạt động của tổ chức bán xe có trách nhiệm trả lời Cơ quan thuế có yêu cầu xác minh trong thời hạn chậm nhất là **05 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
- Trường hợp Cơ quan thuế nơi có tổ chức bán xe ô tô xác định doanh nghiệp bỏ trốn, giải thể, phá sản, nay người sử dụng xe ô tô đăng ký quyền sở hữu, sử dụng xe nhưng trong hồ sơ không có hóa đơn mua hàng theo quy định thì việc cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ.

## 8. Công văn số 2127/TCT-CS ngày 20/05/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

- Về thuế GTGT: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP (NĐ 44) ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định về giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội, trường hợp doanh nghiệp chuyển nhượng chứng chỉ REC **không thuộc Danh mục** hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo NĐ 44 và việc chuyển nhượng này phù hợp với quy định của pháp luật thì **thuộc đối tượng giảm thuế GTGT** theo NĐ 44.
- Về áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%: Căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ về điều kiện áp dụng thuế suất 0% đối với hàng hóa xuất khẩu.
- Về thuế TNDN: Căn cứ quy định tại Điều 15, 16, 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định về thuế TNDN, về nguyên tắc trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện **ưu đãi về địa bàn** thì thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đãi. Theo đó, trường hợp năm 2023, Công ty A và Công ty B có các dự án đầu tư Nhà máy Thủy điện với mục tiêu xây dựng nhà máy thủy điện, sản xuất điện, đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn có phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC) **không thuộc thu nhập của dự án đầu tư** thì khoản thu nhập này **không được hưởng ưu đãi thuế TNDN** đối với dự án đầu tư.

**9. Công văn số 2128/TCT-CS ngày 20/05/2024 của Tổng cục Thuế giải đáp chính sách tiền thuê đất**

Trường hợp tổ chức kinh tế (người sử dụng đất) được UBND tỉnh cho thuê đất nhưng đã hết thời hạn sử dụng đất nhưng đang sử dụng đất **vào mục đích thuộc đối tượng phải thuê đất** theo quy định của Luật đất đai thì thực hiện thu tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP (NĐ 46) của Chính phủ. Đơn giá thuê đất để tính tiền thuê đất phải nộp hàng năm không được ổn định theo quy định tại khoản 4 Điều 14 NĐ 46.

Trường hợp người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất do không còn nhu cầu sử dụng nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền **chậm ban hành quyết định thu hồi đất thì không phải nộp tiền thuê đất** từ thời điểm có văn bản đề nghị trả lại đất đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Tổ chức, cá nhân phải nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất (bao gồm tiền chậm nộp nếu có) tính đến thời điểm có văn bản đề nghị tự nguyện trả lại đất theo quy định của pháp luật đất đai theo quy định khoản 3 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP của Chính phủ.



**10. Công văn số 2133/TCT-CS ngày 20/05/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế**

Trường hợp Dự án của Công ty không đáp ứng **điều kiện về phân kỳ đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN** theo quy định về phân kỳ đầu tư quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP và khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động nhằm mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (đầu tư mở rộng) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13.

Nếu trong quá trình hoạt động, công ty **bổ sung ngành nghề, hoạt động kinh doanh mang tính chất thương mại mà không tăng vốn, không thực hiện hoạt động đầu tư mở rộng để tăng tài sản** thì phần thu nhập từ ngành nghề, hoạt động bổ sung không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

**11. Công văn số 2159/TCT-CS ngày 21/05/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT**

Trường hợp Công ty thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo **hợp đồng dịch vụ** quy định tại Luật khoa học và công nghệ thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT **5%** theo quy định.

Trường hợp Công ty thực hiện dịch vụ lập **báo cáo quan trắc môi trường**, đề nghị Cục thuế **phối hợp với cơ quan chuyên ngành** trên địa bàn (Sở Khoa học và công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường) để xác định dịch vụ trên có thuộc dịch vụ khoa học và công nghệ không. Trên cơ sở đó, Cục thuế căn cứ quy định pháp luật về thuế GTGT và hồ sơ thực tế để áp dụng chính sách thuế phù hợp.

## 12. Công văn số 2452/TCT-CS ngày 7/6/2024 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

- Doanh nghiệp A có vốn đầu tư nước ngoài đã thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê có ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho bên nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp chế xuất B thì đề nghị Cục Thuế phối hợp với các cơ quan chức năng (Ban Quản lý Khu Công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường) **rà soát bản chất hoạt động chuyển nhượng** nêu trên có phải là **hoạt động cho thuê lại** quyền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 hay không?
- Trường hợp **hoạt động cho thuê lại** quyền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất của bên chuyển nhượng cho bên nhận chuyển nhượng thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013, bên nhận chuyển nhượng được áp dụng quy chế **doanh nghiệp chế xuất** (đất thuê và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng chuyển nhượng nằm trong phạm vi diện tích đất sử dụng của Doanh nghiệp chế xuất được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp) và bên nhận chuyển nhượng **đáp ứng các điều kiện về kiểm tra, giám sát hải quan** đối với khu phi thuế quan là DNCX tại địa chỉ của nhà xưởng trên đất theo xác nhận của Chi Cục Hải quan và tài sản chuyển nhượng không thuộc đối tượng phải làm thủ tục hải quan thì thuộc đối tượng áp dụng **thuế suất thuế GTGT 0%** nếu đáp ứng các điều kiện về hợp đồng, hóa đơn và chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo quy định.

## 13. Công văn số 2502/TCT-DNL ngày 11/6/2024 của Tổng cục Thuế về khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT

- **Về kê khai bổ sung và khấu trừ thuế:** dự án đã đi vào sản xuất thương mại từ ngày 01/01/2021 nên số thuế GTGT đầu vào của dự án tìm kiếm, thăm dò và phát triển mỏ dầu khí trong giai đoạn đầu tư chưa được hoàn thì được kê khai chuyển sang giai đoạn sản xuất, kinh doanh để bù trừ với số thuế GTGT phải nộp.
- Công ty thực hiện khai bổ sung tờ khai mẫu số 02/GTGT từ kỳ tính thuế Q4/2019 đến kỳ Q4/2020, kê khai giảm chỉ tiêu [30] “Thuế GTGT đầu vào còn lại của dự án đầu tư đề nghị hoàn” để tăng số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được hoàn chuyển kỳ sau. Tại kỳ tính thuế Q4/2020, công ty kết chuyển số thuế GTGT đầu vào chưa được hoàn của dự án đầu tư vào chỉ tiêu [31] “GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được hoàn bàn giao cho doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ” của tờ khai mẫu số 02/GTGT để chuyển sang tờ khai 01/GTGT của kỳ tiếp theo kỳ kết thúc dự án đầu tư.
- Công ty thực hiện khai tờ khai mẫu số 01/GTGT (dành cho hoạt động sản xuất kinh doanh) tại kỳ tính thuế hiện tại, khai số thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư chưa được hoàn nêu trên tại chỉ tiêu [38] “Điều chỉnh tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước” để bù trừ với số thuế phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.
- **Về mẫu biểu kê khai thuế bổ sung:** đối với hồ sơ khai thuế bổ sung trước ngày 1/01/2022, người nộp thuế thực hiện kê khai bổ sung theo mẫu biểu gần nhất đã nộp cho cơ quan thuế cùng tờ khai bổ sung mẫu số 01/KHBS và bản giải trình khai bổ sung mẫu số 01-1/KHBS theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC.



## Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



**Nguyễn Trọng Hiếu**  
Chủ tịch Hội đồng thành viên  
0914 015 678  
hie.u.nguyen@ecovis.com.vn



**Phạm Quang Trung**  
Tổng Giám đốc  
0935 58 3456  
trung.pham@ecovis.com.vn



**Nguyễn Hải Nam**  
Phó Tổng Giám đốc  
0916 020 113  
nam.nguyen@ecovis.com.vn



**Trần Dương Nghĩa**  
Phó Tổng Giám đốc  
0916 538 539  
nghia.tran@ecovis.com.vn



**Nguyễn Trung Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc  
0917 705 379  
dung.nguyen@ecovis.com.vn



**Lê Huy Đông**  
Trưởng phòng Tư vấn - Đào tạo  
0944 322 988  
dong.le@ecovis.com.vn



**Nguyễn Thị Hiền Giang**  
Phó phòng Tư vấn – Đào tạo  
0933 224 968  
giang.nguyen@ecovis.com.vn

